

CÔNG KHAI GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG BỆNH

(Không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ KCB BHYT mà không phải là dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 06/5/2024 của HĐND tỉnh Bắc
Đơn vị: đồng

STT	Các loại dịch vụ	Bệnh viện hạng II
A	B	1
1	Ngày điều trị Hồi sức tích cực (ICU)/ghép tạng hoặc ghép tủy hoặc ghép tế bào gốc	673.900
2	Ngày giường bệnh Hồi sức cấp cứu	359.200
3	Ngày giường bệnh Nội khoa:	
3.1	Loại 1: Các khoa: Truyền nhiễm, Hô hấp, Huyết học, Ung thư, Tim mạch, Tâm thần, Thần kinh, Lão, Nhi, Tiêu hoá, Thận học, Nội tiết; Dị ứng (đối với bệnh nhân dị ứng thuốc nặng: Stevens Jonhson hoặc Lyell)	212.600
3.2	Loại 2: Các Khoa: Cơ-Xương-Khớp, Da liễu, Dị ứng, Tai-Mũi-Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Ngoại, Phụ - Sản không mổ; YHDT hoặc PHCN cho nhóm người bệnh tổn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não.	182.700
3.3	Loại 3: Các khoa: YHDT, Phục hồi chức năng	147.600
4	Ngày giường bệnh ngoại khoa, bỏng:	
4.1	Loại 1: Sau các phẫu thuật loại đặc biệt; Bỏng độ 3-4 trên 70% diện tích cơ thể	287.500
4.2	Loại 2: Sau các phẫu thuật loại 1; Bỏng độ 3-4 từ 25 -70% diện tích cơ thể	252.100
4.3	Loại 3: Sau các phẫu thuật loại 2; Bỏng độ 2 trên 30% diện tích cơ thể, Bỏng độ 3-4 dưới 25% diện tích cơ thể	224.700
4.4	Loại 4: Sau các phẫu thuật loại 3; Bỏng độ 1, độ 2 dưới 30% diện tích cơ thể	192.100

Ghi chú: Giá ngày giường điều trị nội trú chưa bao gồm chi phí máy thở và khí y tế.